

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

T/L CỤC TRƯỞNG

P. Trương phòng

Lương Đình Kháng

[Signature]

Deputy Chief of Division

Lioung Đình Kháng

Chữ ký người mang hồ chiếu
Signature of bearer

Thomas - Dutch Village

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

HỒ CHIẾU / PASSPORT

Loai / Type

Mã số / Code

Số hộ chiếu / P

Số hộ chiếu / Passport N^o

P

Ho và tên / Full name



Họ và tên / Full name
NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG

Quốc tịch / Nationality

Ngày sinh / Date of birth

26 / 12 / 1995

Giới tính / Sex

NAME/M

Ngày cấp / Date of issue

12/04/2021

Nơi cấp / Place of issue

Các Quản lý xuất

Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<DINH<VUONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C9592631<5VNMM9512265M3104127187546653<<<<<<10

日本国政府
GOVERNMENT OF JAPAN

在留カード
RESIDENCE CARD

番号 SA602932981A

氏名 NGUYEN DINH VUONG

NAME

生年月日 1995年12月26日 性別男 M. 国籍・地域ベトナム

DATE OF BIRTH 1995 12 26 SEX M NATIONALITY/REGION

住所 兵庫県三木市吉川町大沢30番地の1 プラネットライフ3

ADDRESS 1F

在留資格 技能実習2号ロ

STATUS Technical

intern

training

(10)

在留期間 (満了日)

PERIOD OF STAY

(DATE OF EXPIRATION)

9月 (2025年05月30日)

M M D

許可の種別 在留期間更新許可 (大阪出入国在留管理局長)

許可年月日 2024年08月30日 交付年月日 2024年08月30日

このカードは 2025年05月30日まで有効

PERIOD OF VALIDITY OF THIS CARD

就労制限の有無

在留資格に基づく

就労活動のみ可

9月 (2025年05月30日)

M M D

許可の種別 在留期間更新許可 (大阪出入国在留管理局長)

許可年月日 2024年08月30日 交付年月日 2024年08月30日

このカードは 2025年05月30日まで有効

PERIOD OF VALIDITY OF THIS CARD



本人の顔写真
貼付する場所

[illegible]